



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

*(Kèm theo Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 995/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là *Quy hoạch tỉnh*). Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch đã đề ra.

b) Xác định tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án; xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện Quy hoạch tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm chủ trì và trách nhiệm phối hợp giữa tỉnh Sóc Trăng và các Bộ, ngành Trung ương bảo đảm thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh. Đồng bộ hệ thống các quy hoạch trên địa bàn tỉnh; bảo đảm thống nhất giữa Quy hoạch tỉnh với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy hoạch vùng và các quy hoạch có liên quan.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Quy hoạch.

b) Bảo đảm tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.

c) Bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

d) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công để kích hoạt, huy động, thu hút mọi nguồn lực xã hội; tạo

đột phá thu hút đầu tư trong phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông tổng thể.

đ) Phân bổ nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; sớm đưa dự án vào sử dụng, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

e) Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm trong thực hiện các lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Dự án đầu tư công

a) Ưu tiên cao nhất cho việc hoàn thành và đẩy nhanh các dự án có kết cấu hạ tầng có sức lan tỏa lớn, có tính kết nối liên vùng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh bảo đảm đồng bộ, hiện đại, liên thông, thúc đẩy kết nối với các tỉnh, thành phố trong vùng (*Bến cảng Trần Đề; Hành lang kinh tế Bắc – Nam gồm các tuyến: Quốc lộ 1, đường Quản Lộ - Phụng Hiệp, Quốc lộ 91B, tuyến đường ven biển kết nối Sóc Trăng – Bạc Liêu, Quốc lộ 60 kết nối Sóc Trăng - Trà Vinh; Cầu Đại Ngãi; Hành lang kinh tế Đông – Tây kết nối tỉnh Sóc Trăng với các tỉnh phía Tây vùng đồng bằng sông Cửu Long...*); hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hạ tầng thông tin, truyền thông, chuyển đổi số; hạ tầng lưới điện; hạ tầng kỹ thuật đô thị tại các vùng động lực đã được xác định trong quy hoạch tỉnh để thu hút nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả.

b) Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Chú trọng đầu tư hoàn thiện hạ tầng phòng cháy, chữa cháy, quốc phòng, an ninh, thủy lợi, cấp nước, thoát nước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Khi nghiên cứu thực hiện các chương trình, dự án phát triển hạ tầng cấp nước trên địa bàn tỉnh sẽ được cụ thể hóa bằng Đề án cấp nước sạch đô thị tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư tại Phụ lục II và Danh mục các dự án khác tại Phụ lục III kèm theo.

Trường hợp các công trình, dự án có trong quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành quốc gia, vùng mà chưa có trong Kế hoạch này hoặc công trình, dự án trong Kế hoạch này có mâu thuẫn với quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành quốc gia, vùng thì thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành quốc gia, vùng. Các dự án, công trình khác ngoài danh mục căn cứ vào quy hoạch chuyên ngành, chương trình, kế hoạch, đề án của địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan để triển khai thực hiện.

2. Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài đầu tư công

a) Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh trên cơ sở các công trình hạ tầng đã và đang được đầu tư dẫn dắt bởi các dự án đầu tư công, phát huy tối đa hiệu quả các công trình hạ tầng đã được đầu tư. Tập trung thu hút đầu tư các dự án phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; nhất là các dự án chiến lược, tạo động lực phát triển đột phá (cảng Trần Đề, cao tốc, ...).

b) Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư bao gồm: công nghiệp chế biến; các ngành, lĩnh vực thu hút đầu tư tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp; năng lượng tái tạo, các khu nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ứng dụng công nghệ cao; hạ tầng thương mại; dịch vụ logistics; du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, nông thôn.

c) Danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư tại Phụ lục II và Danh mục các dự án khác tại Phụ lục III kèm theo.

Trường hợp các công trình, dự án có trong quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành quốc gia, vùng mà chưa có trong Kế hoạch này hoặc công trình, dự án trong Kế hoạch này có mâu thuẫn với quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành quốc gia, vùng thì thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành quốc gia, vùng. Các dự án, công trình khác ngoài danh mục căn cứ vào quy hoạch chuyên ngành, chương trình, kế hoạch, đề án của địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan để triển khai thực hiện.

3. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Quốc hội quyết định tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 đã được Quốc hội quyết định tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tổng hợp, đưa các chỉ tiêu sử dụng đất vào Kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định pháp luật. Lộ trình và định hướng lập kế hoạch sử dụng đất tỉnh Sóc Trăng như sau:

a) Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Sóc Trăng 05 năm 2021-2025

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 về phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021-2025 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 về điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025; Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2023 phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2024 phê duyệt quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy định khác có liên quan.

- Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2025, bảo đảm tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia, phù hợp với Quy hoạch tỉnh và đúng quy định pháp luật.

- Lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đất đai, đảm bảo đồng bộ với Quy hoạch tỉnh.

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2026-2030

Thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai trên cơ sở nhu cầu phát triển, bảo đảm khả thi, hiệu quả, bền vững và phù hợp với các định hướng sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của cả nước, Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc.

- Dành quỹ đất hợp lý ưu tiên phát triển thương mại dịch vụ, du lịch; phát triển và mở rộng khu, cụm công nghiệp tập trung; các khu dân cư. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông kết nối vùng, liên vùng gắn với quá trình hình thành khu công nghiệp, du lịch, dịch vụ và mở rộng khu dân cư đô thị, nông thôn.

- Dành quỹ đất cho các mục đích văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục và đào tạo, công trình năng lượng, bưu chính viễn thông, nghiên cứu khoa học,... nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

- Khai thác sử dụng đất phải coi trọng công tác quốc phòng, an ninh; bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái nhằm sử dụng đất ổn định và bền vững, phù hợp với chiến lược, mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh và vùng.

4. Nguồn lực để thực hiện quy hoạch

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP là 8,5%/năm trong thời kỳ quy hoạch 2021-2030, tỉnh Sóc Trăng dự kiến cần huy động tổng số vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 340.000 tỷ đồng trong toàn giai đoạn, trong đó:

Nguồn vốn	Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021-2030	
	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
Tổng số (Tỷ đồng)	130.000	210.000
Nguồn vốn khu vực nhà nước	Khoảng 15% (tương đương khoảng 19.500 tỷ đồng)	Khoảng 14% (tương đương khoảng 29.400 tỷ đồng)

Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước	Khoảng 73% (tương đương khoảng 94.900 tỷ đồng)	Khoảng 72% (tương đương khoảng 151.200 tỷ đồng)
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Khoảng 12% (tương đương khoảng 15.600 tỷ đồng)	Khoảng 14% (tương đương khoảng 29.400 tỷ đồng)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển

a) Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch Vùng theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội. Đồng thời, rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch cấp trên.

b) Chủ động nghiên cứu các nhiệm vụ, giải pháp liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long tại Nghị quyết số 13-NQ-TW và Nghị quyết số 57/NQ-CP để xây dựng cơ chế, chính sách liên kết phát triển; phối hợp với các tỉnh trong Vùng triển khai dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1 theo Nghị quyết số 106/2023/QH15; tăng cường hợp tác quốc tế để triển khai dự án Mekong PDO theo Nghị quyết số 108/NQ-CP... nhằm thu hút thêm các nguồn lực cho phát triển.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành, giải quyết thủ tục hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thông qua rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước đáp ứng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

d) Nghiên cứu, xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án quan trọng phát triển tỉnh, liên kết vùng; nhất là, các chương trình, kế hoạch, đề án theo Phụ lục I kèm theo.

2. Về thu hút đầu tư phát triển

a) Tăng cường huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Hoàn thành bộ tiêu chí về đầu tư nhằm tận dụng tối đa lợi thế của địa phương. Nghiên cứu xây dựng danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP cho từng giai đoạn để thu hút nhà đầu tư, coi đây là giải pháp đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng nhằm thực hiện nhiệm vụ

trọng tâm về đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại các ngành kinh tế - xã hội đã đề ra trong Quy hoạch tỉnh.

b) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo lợi thế trong việc thu hút đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ nước ngoài. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, thu hút làn sóng đầu tư mới có chất lượng nhằm phát triển các ngành mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh. Tăng cường xúc tiến đầu tư thông qua các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm.

c) Triển khai có hiệu quả các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, các khu phục vụ hạ tầng phục vụ công nghiệp... theo quy hoạch được duyệt. Chuẩn bị tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn tỉnh, như chuẩn bị địa điểm, phối hợp thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, đào tạo nguồn nhân lực... Thực hiện quảng bá thông tin quy hoạch khu, cụm công nghiệp trên các phương tiện thông tin, kênh quảng bá để thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu du lịch.

d) Sử dụng vốn đầu tư công hiệu quả, đóng vai trò hỗ trợ, dẫn dắt để thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác. Nghiên cứu và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 108/NQ-CP để huy động nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

đ) Ưu tiên nguồn vốn ngân sách địa phương; chủ động phối hợp, đề xuất, kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ các nguồn vốn Trung ương, vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong trường hợp nguồn ngân sách địa phương khó khăn.

3. Về phát triển nguồn nhân lực

a) Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu từng thời kỳ phát triển của tỉnh, phù hợp với xu thế phát triển chung của Vùng và cả nước. Trước mắt triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh: Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng; chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề; chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho cơ quan quản lý nhà nước; xây dựng Đề án việc làm trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập theo phương án bố trí quy hoạch, vận hành theo cơ chế thị trường, đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp, tạo đột phá về quy mô đào tạo và khả năng thích ứng với thị trường lao động.

c) Nâng cao chất lượng công tác dự báo cung cầu lao động, năng lực đào tạo cho các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh. Huy động đa dạng và sử dụng có

hiệu quả các nguồn lực cho đào tạo, dạy nghề. Tăng cường liên kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trong đào tạo, gắn đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực. Đảm bảo công khai, minh bạch trong tuyển dụng nhân lực; sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có và thu hút nhân tài.

4. Về môi trường, khoa học và công nghệ

a) Thường xuyên rà soát, hoàn thiện, bổ sung các quy định, chính sách cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về bảo vệ môi trường phù hợp với phân vùng bảo vệ môi trường, phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, quản lý rừng bền vững theo Quy hoạch tỉnh. Khai thác hợp lý và quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên nước; xây dựng, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi, các tuyến đê bao, kè chống sạt lở phục vụ hiệu quả công tác chống hạn, mặn, ngập úng, trữ nước trong mùa khô; tăng cường trồng rừng và bảo vệ rừng phòng hộ ven biển. Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao nhận thức cộng đồng và vấn đề xã hội hóa trong bảo vệ môi trường. Thực hiện phân công, phân cấp rõ và thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ bảo vệ môi trường giữa các cấp, các ngành, địa phương. Rà soát, chấn chỉnh, tăng cường chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật gây ô nhiễm môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu xử lý chất thải.

b) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa để xây dựng tỉnh Sóc Trăng trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo về nông nghiệp, kinh tế biển, công nghiệp chế biến và chế tạo, công nghiệp năng lượng tái tạo của vùng ĐBSCL. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, tập trung phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu, công nghệ y, dược và thích ứng với biến đổi khí hậu trong các ngành lĩnh vực quan trọng: nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, y dược, môi trường, các lĩnh vực văn hóa xã hội và hạ tầng kỹ thuật.

Tăng cường, nâng tỷ lệ vốn đầu tư cho nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng, áp dụng cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút nguồn lực đầu tư của xã hội, nhất là từ doanh nghiệp để tăng tiềm lực cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng tỷ lệ đóng góp của khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

5. Về an sinh xã hội

a) Chú trọng thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo trên cơ sở tăng định mức, cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, nhóm yếu thế, đặc biệt tại các địa bàn khó khăn.

b) Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối khu vực khó khăn với các trung tâm đô thị, hành lang kinh tế. Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân theo quy định. Thực hiện tốt Luật trẻ, chương trình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

d) Đẩy mạnh công tác dân tộc, tôn giáo; kịp thời phổ biến kiến thức pháp luật để tổ chức, quản lý, hỗ trợ các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng theo hiến chương, điều lệ của giáo hội và thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Tổ chức thực hiện công tác quản lý và khai thác nguồn thu ngân sách nhà nước hiệu quả; kịp thời xử lý, tháo gỡ các vướng mắc về thu ngân sách,

b) Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn các giai đoạn, ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo tính hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Huy động từ nguồn vay tín dụng ưu đãi nước ngoài, nguồn vốn viện trợ để thực hiện đề án, dự án của địa phương trong phát triển cơ sở hạ tầng trọng điểm, tăng cường liên kết vùng.

c) Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển. Cơ cấu lại chi ngân sách, tăng tỷ trọng chi đầu tư, giảm tỷ trọng chi thường xuyên; đổi mới cơ chế phân bổ, giao dự toán chi ngân sách theo hướng khoán chi, đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị gắn với chất lượng sản phẩm, hiệu quả công việc; đẩy nhanh tiến độ tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công và tinh giảm biên chế.

d) Phát triển mạnh các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo môi trường, điều kiện thuận lợi hỗ trợ đầu tư và sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế.

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Tiếp tục giữ vững ổn định và phát huy vai trò hệ thống chính trị của địa phương; củng cố, kiện toàn bộ máy cũng như cơ chế hoạt động của cơ quan quân sự các cấp. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường thế trận khu vực phòng thủ; quản lý, sử dụng đất quốc phòng; quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn Tỉnh, trên cơ sở cập nhật, liên thẩm chặt chẽ với Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09/5/2024; Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 20/2/2024; rà soát, cập nhật và triển khai thực hiện Quyết định số 2256/QĐ-BQP ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt Bản đồ khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng theo đúng kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 430/TB-VPCP ngày 23/10/2023.

b) Xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, vững mạnh, toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, không dễ bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự; xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, bảo đảm giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

c) Xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng công an ở tất cả các cấp, trước mắt là tập trung xây dựng, quy hoạch trụ sở, nơi làm việc bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng công an xã, thị trấn.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tích cực tuyên truyền, quán triệt và triển khai Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng có hiệu quả.

2. Cụ thể hóa triển khai thực hiện các phương án phát triển các ngành, lĩnh vực, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương mình phụ trách; trong đó, chủ động tham mưu các chương trình, đề án, kế hoạch để thực hiện. Chịu trách nhiệm quản lý, đánh giá và khẳng định sự phù hợp về các nội dung theo phương án, sơ đồ, bản đồ phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và các vấn đề khác thuộc chức năng quản lý nước của đơn vị, địa phương mình khi thẩm định dự án đầu tư hoặc cung cấp thông tin có liên quan.

(Chi tiết phân công lĩnh vực theo Phụ lục IV)

3. Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh liên quan các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh theo quy định.

4. Rà soát, tham mưu thực hiện lập, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành (nhất là quy hoạch xây dựng, đô thị, đất đai...), nhằm đảm bảo phù hợp, đồng bộ với các quy hoạch tỉnh và các quy hoạch cấp trên. Thực hiện công khai, minh bạch các quy hoạch theo quy định.

5. Chủ động đề xuất kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án do ngành, địa phương mình phụ trách nhằm tăng cường phát huy nguồn lực đầu tư toàn xã hội vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch của ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, các sở, ban ngành và địa phương nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, giải quyết theo quy định.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/10 hàng năm, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các Bộ ngành Trung ương theo quy định.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh và các Bộ ngành Trung ương; tổng hợp khó khăn, vướng mắc từ các cơ quan để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh giải quyết theo quy định./.



Phụ lục I

MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN VÀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH QUAN TRỌNG PHÁT TRIỂN TỈNH VÀ LIÊN KẾT VÙNG

(Kèm theo Quyết định số 194 /QĐ-UBND ngày 07 /02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian dự kiến hoàn thành	Ghi chú
I	Một số chương trình, đề án quan trọng tỉnh Sóc Trăng chủ trì		
1	Đề án xây dựng thành phố Sóc Trăng trở thành đô thị trung tâm tổng hợp, chuyên ngành	2024-2025	Thực hiện theo Nghị quyết 78/NQ-CP
2	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023-2025	2024	Phối hợp với Bộ Nội vụ
3	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2026-2030	Theo quy định của Trung ương	Phối hợp với Bộ Nội vụ
4	Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2025	2024	Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường
5	Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2026-2030	2026	Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường
6	Đề án thành lập Khu kinh tế Trần Đề	2024-2025	Phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	Đề án nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thu hút đầu tư Bến cảng Trần Đề - Cảng cửa ngõ Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	2024-2025	Phối hợp Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
8	Đề án phát triển tổng thể du lịch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2024-2025	Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9	Đề án cấp nước sạch đô thị tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	2024-2025	Phối hợp với Bộ Xây dựng và các cơ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian dự kiến hoàn thành	Ghi chú
			quan liên quan
II	Chương trình, đề án tỉnh Sóc Trăng được giao phối hợp		
1	Đề án xây dựng Trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắn vùng nguyên liệu về thủy sản ở khu vực ven biển	2024-2025	Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Đề án Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030	2024-2025	Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Ghi chú: Tên, kinh phí xây dựng Chương trình, Kế hoạch, Đề án sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập Chương trình, Kế hoạch, Đề án.





Phụ lục II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 07 /02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
I	GIAO THÔNG VẬN TẢI					
1	Bến cảng Trần Đề thuộc cảng biển Sóc Trăng	Tỉnh Sóc Trăng	x	x	Vốn ngân sách nhà nước (NSNN) và nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Đường giao thông kết nối từ điểm cuối tuyến đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng tại Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu) đến công phía trong bờ khu bến cảng Trần Đề (tuyến đường sau cảng Trần Đề).	Huyện Trần Đề	x	x	Theo kế hoạch đầu tư của Bộ Giao thông vận tải	
3	Hạ tầng hàng hải công cộng bến cảng ngoài khơi Trần Đề (đê, kè chắn sóng; nạo vét luồng tàu, vũng quay tàu, hệ thống báo hiệu hàng hải ngoài khơi)	Tỉnh Sóc Trăng	x	x	Theo kế hoạch đầu tư của Bộ Giao thông vận tải	
4	Xây dựng các tuyến đường bộ nhằm cải thiện liên kết vùng Đông Nam của tỉnh Sóc Trăng và kết nối tỉnh	Tỉnh Trà Vinh - Sóc Trăng, huyện Cù Lao Dung đến tỉnh	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
	Bạc Liêu, Trà Vinh (Đường bộ ven biển)	Sóc Trăng - Bạc Liêu, thị xã Vĩnh Châu				
5	Đường tỉnh 937B	Thị xã Ngã Năm, huyện Thạnh Trị, huyện Mỹ Xuyên, thị xã Vĩnh Châu	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
6	Cảng Cái Côn	Sông Hậu thuộc huyện Kế Sách	x	x	Ngoài ngân sách nhà nước	
7	Đường tỉnh 933B	Huyện Cù Lao Dung	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
8	Đường tỉnh 934B	Huyện Trần Đề, huyện Long Phú	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
9	Đường tỉnh 935C	Huyện Long Phú, huyện Trần Đề, thị xã Vĩnh Châu	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
10	Đường tỉnh 939B	Huyện Kế Sách, huyện Châu Thành, huyện Mỹ Tú.	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
11	Đường tỉnh 932B	Huyện Kế Sách	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
12	Đường tỉnh 936	Thị xã Vĩnh Châu, huyện Mỹ Xuyên	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
13	Đường tỉnh 932	Huyện Kế Sách, huyện Châu Thành	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
14	Đường tỉnh 934	Huyện Mỹ Xuyên, huyện Trần Đề	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
15	Đường tỉnh 940	Huyện Mỹ Tú, huyện Thạnh Trị, huyện Mỹ Xuyên, thị Xã Vĩnh Châu	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
16	Đường tỉnh 935B	Huyện Long Phú, huyện Trần Đề	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
17	Đường tỉnh 939	Huyện Mỹ Tú, huyện Châu Thành	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
18	Đường tỉnh 933	Huyện Long Phú, huyện Cù Lao Dung	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
19	Cảng thủy nội địa Trần Đề	Sông Hậu thuộc huyện Trần Đề	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	
20	Cảng Ngã Năm	Bờ Đông kênh Quán Lộ - Phụng Hiệp thuộc thị xã Ngã Năm	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
21	Cảng Vĩnh Hải	Sông Mỹ Thanh thuộc thị xã Vĩnh Châu	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	
22	Đường tỉnh 932C	Huyện Long Phú, huyện Kế Sách	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
23	Đường tỉnh 935	Huyện Trần Đề, thị xã Vĩnh Châu	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
24	Đường tỉnh 936B	Huyện Mỹ Xuyên, huyện Trần Đề	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
25	Đường tỉnh 932D	Huyện Kế Sách, huyện Châu Thành		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
26	Đường tỉnh 933C	Huyện Trần Đề, huyện Long Phú	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
27	Cảng Long Hưng	Bờ Đông kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp thuộc huyện Mỹ Tú	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	
28	Cảng khách Sóc Trăng	Kênh Maspero, thành phố Sóc Trăng	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	
II NÔNG NGHIỆP						
1	Xây dựng trung tâm đầu mối về nông nghiệp Trần Đề	Huyện Trần Đề	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
2	Dự án Phát triển thủy sản bền vững (SFDP), vay vốn WB - Dự án thành phần tỉnh Sóc Trăng	Các huyện, thị xã	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Nuôi tôm công nghệ cao, sản xuất tôm giống	Thị xã Vĩnh Châu, huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
4	Khu sản xuất nông nghiệp	Thành phố Sóc Trăng, huyện Mỹ Tú, huyện Thạnh Trị, huyện Mỹ Xuyên, huyện Long Phú, huyện Châu Thành	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
5	Dự án phát triển nguồn lợi, xây dựng mô hình và liên kết chuỗi giá trị cá đồng 4 huyện, thị xã Vùng Trũng giai đoạn 2023 - 2030, định hướng đến năm 2045	Huyện Thạnh Trị, thị xã Ngã Năm, huyện Mỹ Tú, huyện Châu Thành	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
6	Khu chăn nuôi theo hướng công nghệ cao	Huyện Châu Thành, huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
III	CÔNG NGHIỆP					
A	Hạ tầng khu kinh tế					

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
1	Hạ tầng khu kinh tế Trần Đề	Huyện Trần Đề, huyện Long Phú, thị xã Vĩnh Châu	x	x	NSNN và ngoài ngân sách nhà nước	
B	Hạ tầng khu công nghiệp					
1	Hạ tầng khu công nghiệp An Nghiệp (mở rộng)	Huyện Châu Thành, thành phố Sóc Trăng	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
2	Hạ tầng khu công nghiệp Sông Hậu (phân khu 1)	Huyện Kế Sách	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
3	Hạ tầng khu công nghiệp Đại Ngãi	Huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
4	Hạ tầng khu công nghiệp Mỹ Thanh	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
5	Hạ tầng khu công nghiệp Đại Ngãi 2	Huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
6	Hạ tầng khu công nghiệp Khánh Hòa	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
7	Hạ tầng khu công nghiệp Trần Đề 2	Huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
8	Hạ tầng khu công nghiệp Sông Hậu (phân khu 2)	Huyện Kế Sách	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
9	Hạ tầng khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Phú Mỹ	Huyện Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Tú, huyện Châu Thành, thành phố Sóc Trăng	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
10	Hạ tầng khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Trần Đề	Huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
C	Hạ tầng cụm công nghiệp					
1	Hạ Tầng cụm công nghiệp An Lạc Thôn 2	Huyện Kế Sách	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
2	Hạ Tầng cụm công nghiệp Long Đức 1	Huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
3	Hạ Tầng cụm công nghiệp Long Đức 2	Huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
4	Hạ Tầng cụm công nghiệp Thuận Hòa	Huyện Châu Thành	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
5	Hạ tầng cụm công nghiệp Long Đức 3	Huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
6	Hạ Tầng cụm công nghiệp Dương Kiêng	Huyện Mỹ Xuyên	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
7	Hạ Tầng cụm công nghiệp Thạnh Trị	Huyện Thạnh Trị	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
8	Hạ Tầng cụm công nghiệp Lịch Hội Thượng	Huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
9	Hạ Tầng cụm công nghiệp Tài Văn	Huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
10	Hạ tầng cụm công nghiệp thành phố Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
11	Hạ Tầng cụm công nghiệp Khánh Hòa	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
12	Hạ Tầng cụm công nghiệp Vĩnh Phước	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
13	Hạ Tầng cụm công nghiệp Long Hưng	Huyện Mỹ Tú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
14	Hạ tầng cụm công nghiệp Ngọc Đông	Huyện Mỹ Xuyên	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
D	Năng lượng, điện					
1	Nhà máy nhiệt điện Long Phú I	Huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
2	Nhà máy điện gió Lạc Hòa - giai đoạn 1 tỉnh Sóc Trăng	Thị xã Vĩnh Châu	x		Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
3	Nhà máy điện gió Lạc Hoà 2	Thị xã Vĩnh Châu	x		Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
4	Nhà máy điện gió Lạc Hòa	Thị xã Vĩnh Châu	x		Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
5	Nhà máy điện gió Hòa Đông	Thị xã Vĩnh Châu	x		Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
6	Nhà máy điện gió Công Lý tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 1	Thị xã Vĩnh Châu	x		Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
7	Nhà máy điện gió số 3	Thị xã Vĩnh Châu	x		Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
8	Nhà máy điện gió số 2 – Sóc Trăng	Thị xã Vĩnh Châu	x		Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
9	Nhà máy điện gió số 18	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
10	Nhà máy điện gió số 7 - giai đoạn 2	Thị xã Vĩnh Châu		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
11	Nhà máy điện gió số 11	Huyện Cù Lao Dung		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
12	Nhà máy điện gió Trần Đề	Huyện Trần Đề		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
13	Nhà máy điện gió Sông Hậu	Huyện Trần Đề		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
14	Nhà máy điện gió Sóc Trăng 16	Thị xã Vĩnh Châu		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
15	Nhà máy điện gió BCG Sóc Trăng 1	Thị xã Vĩnh Châu		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
16	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện (16MW)	Huyện Mỹ Tú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
17	Nhà máy điện sinh khối (8MW)	Huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
IV	THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, DU LỊCH					
1	Trung tâm Hội chợ triển lãm Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
2	Trung tâm Trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP	Thành phố Sóc Trăng		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
3	Trung tâm thương mại	Thành phố Sóc Trăng	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
		Thị xã Vĩnh Châu	x	x		
		Thị xã Ngã Năm	x	x		
		Huyện Trần Đề	x	x		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
4	Siêu thị tổng hợp	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
		Thị xã Ngã Năm		x		
		Huyện Trần Đề		x		
5	Trung tâm logistics	Thành phố Sóc Trăng, huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
6	Khu du lịch cáp treo từ huyện Trần Đề sang huyện Cù Lao Dung	Huyện Trần Đề, huyện Cù Lao Dung	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	
7	Dự án du lịch sinh thái	Huyện Cù Lao Dung, huyện Mỹ Tú	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	
8	Làng Văn hóa – Du lịch chợ nổi Ngã Năm	Thị xã Ngã Năm	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	
9	Khu lâm viên, vui chơi giải trí, tham quan du lịch	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	
10	Các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, kết hợp vui chơi giải trí, thể thao	Huyện Trần Đề, huyện Long Phú, huyện Cù Lao Dung, thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
11	Dự án phát triển du lịch sinh thái rừng Tràm kết hợp du lịch văn hóa về nguồn tại Khu căn cứ Tỉnh ủy Sóc Trăng (Mỹ Tú)	Huyện Mỹ Tú	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	
V	VĂN HÓA, THỂ THAO					
1	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hoá và Đoàn nghệ thuật Khmer	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Nhà thi đấu đa năng cấp tỉnh	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu Thể thao tỉnh Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
4	Cải tạo, nâng cấp Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia Đền Thờ Bác Hồ tại xã An Thạnh Đông huyện Cù Lao Dung thành điểm du lịch lịch sử cấp vùng hoặc cấp Quốc gia	Huyện Cù Lao Dung		x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
5	Sân vận động tỉnh	Thành phố Sóc Trăng		x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
VI	Y TẾ					
A	Xây dựng mới					



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
1	Bệnh viện Tâm thần	Thành phố Sóc Trăng		x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Bệnh viện Y học cổ truyền	Thành phố Sóc Trăng		x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
B	Nâng cấp, mở rộng, sửa chữa					
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Bệnh viện Chuyên khoa Sản nhi tỉnh	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Bệnh viện Chuyên khoa 27-2	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
4	Bệnh viện 30 tháng 4	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
5	Bệnh viện Quân Dân y	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
6	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng		x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
7	Trung tâm Giám định Pháp Y	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
8	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm	Thành phố Sóc Trăng		x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
VII GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP						
A	Xây dựng mới					
1	Xây dựng Phân hiệu Trường Đại học Cần Thơ	Thành phố Sóc Trăng	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
2	Xây dựng trường chuyên mới theo hướng quy mô, hiện đại và đạt chuẩn quốc gia thay cho trường chuyên Nguyễn Thị Minh Khai hiện hữu	Thành phố Sóc Trăng	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
3	Xây dựng mới Trường THPT Đại Ngãi	Huyện Long Phú		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
4	Xây dựng mới Trường THCS và THPT Dân tộc nội trú Vĩnh Châu, thị xã Vĩnh Châu	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
5	Xây mới trường THPT huyện Trần Đề (cho 05 xã phía Tây)	Huyện Trần Đề		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
B	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp					
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trường chuyên cũ thành trường THPT bán trú	Thành phố Sóc Trăng		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	Huyện Mỹ Xuyên	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
4	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, xây dựng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố	Các huyện, thị xã, thành phố		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
VIII	LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
A	Xây dựng mới					
1	Xây mới Trung tâm điều dưỡng Người có công với cách mạng tỉnh Sóc Trăng	Huyện Cù Lao Dung		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Xây mới Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sóc Trăng cơ sở 2 (Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi chất lượng cao tỉnh Sóc Trăng).	Thành phố Sóc Trăng		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
B	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng, nâng cấp					
1	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ tỉnh	Thành phố Sóc Trăng và huyện Mỹ Xuyên		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
4	Nâng cấp Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
IX	KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
1	Xây mới trụ sở Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Thành phố Sóc Trăng		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Mở rộng, nâng cấp trung tâm Ứng dụng Tiên bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng và huyện Mỹ Xuyên		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Đầu tư xây dựng Trại thực nghiệm nuôi trồng thủy sản công nghệ cao Vĩnh Châu	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
4	Xây dựng Trung tâm Ươm tạo công nghệ sản xuất giống thủy sản vùng đồng bằng sông Cửu Long	Huyện Cù Lao Dung	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
5	Xây dựng Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế biển.	Huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	
6	Trung tâm tập huấn chuyển giao công nghệ Nông nghiệp Nam Bộ	Thị xã Vĩnh Châu		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
X	AN NINH QUỐC PHÒNG					
1	Dự án Cải tạo nâng cấp Đồn Biên phòng An Thạnh 3 (634)	Xã An Thạnh 3	x	x	NSNN	
XI	HẠ TẦNG THỦY LỢI, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI					
1	Xây dựng 01 Âu thuyền Đại Ngãi trên sông Saintard, huyện Long Phú và 01 Âu thuyền Mỹ Xuyên trên sông Bãi Xàu, huyện Mỹ Xuyên để tạo hồ trữ nước ngọt	Huyện Long Phú, huyện Mỹ Xuyên	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản	Toàn tỉnh	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Nâng cấp kênh Hitech	Huyện Mỹ Xuyên	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
4	Dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và chuyển đổi sinh kế vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững và thịnh vượng (WB11)	Tỉnh Sóc Trăng	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
5	Xây dựng mô hình thí điểm thủy lợi vùng chuyên canh tôm công nghệ cao	Huyện Trần Đề	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
6	Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu hỗ trợ chuyển đổi nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ven biển đồng bằng sông Cửu Long, vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á ADB)”	Địa bàn ven biển	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
7	Nâng cấp đê cửa sông Tả, Hữu Cù Lao Dung	Huyện Cù Lao Dung	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
8	Hoàn thiện và cứng hoá mặt đê của hệ thống đê sông Cù Lao Dung	Huyện Cù Lao Dung	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
9	Xây dựng đê bao sông Cồn Tròn, đê sông các cồn huyện Cù Lao Dung	Huyện Cù Lao Dung	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
10	Xây dựng hệ thống quan trắc và giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
11	Nâng cấp hệ thống quan trắc và công nghệ dự báo khí tượng thủy văn đảm bảo dự báo và cảnh báo sớm các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan và thiên tai	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
12	Xây dựng hệ thống công kiểm soát nguồn nước trên tuyến Quản lộ Phụng Hiệp (từ huyện Mỹ Tú đến thị xã Ngã Năm)	Huyện Mỹ Tú, thị xã Ngã Năm	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
13	Dự án Chống ngập úng vùng trũng và phòng chống khô hạn và xâm nhập mặn (huyện Châu Thành).	Huyện Châu Thành	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
14	Dự án Cống Kênh Chủ Hồ; Cống Rạch Bà Thủy; Cống Rạch Chà Và	Huyện Mỹ Xuyên	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
15	Xây dựng hệ thống đê bao, kết hợp Trạm bơm khép kín vùng trũng các huyện Châu Thành, Mỹ Tú, Thạnh Trị và thị xã Ngã Năm	Huyện Châu Thành, huyện Mỹ Tú, huyện Thạnh Trị, thị xã Ngã Năm	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
16	Hệ thống thủy lợi kênh 30 tháng 4 và kênh 20 (kênh An Mỹ)	Huyện Châu Thành	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
17	Xây dựng mới cống hở với hệ thống cửa tự động của hệ thống cống và kênh trục tạo nguồn trục ngọt (Cống Long Phú, Nô Puôl, kênh Tiếp Nhựt, kênh 19/5, kênh Bung Cóc, kênh Phú Thuận đến thị trấn)	Huyện Long Phú, huyện Trần Đề, huyện Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Tú, thị xã Vĩnh Châu	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
18	Nâng cấp cơ sở hạ tầng điều tiết nước xây dựng vùng phát triển lúa hữu cơ	Huyện Châu Thành	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
19	Dự án “Tăng cường năng lực Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực Mê Công, tỉnh Sóc Trăng”	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
20	Dự án Quản lý bảo vệ vùng ven biển Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre, Tiền Giang	Địa bàn ven biển	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
XII MÔI TRƯỜNG						
1	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp	Huyện Mỹ Tú, huyện Mỹ Xuyên, thị xã Vĩnh Châu	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
2	Nhà máy xử lý, cấp nước sạch	Huyện Cù Lao Dung, huyện Thạnh Trị, huyện Mỹ Tú, thị xã Ngã Năm, thị xã Vĩnh Châu, huyện Trần Đề, huyện Châu Thành, huyện Kế Sách	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Dự án đầu tư nhà hỏa táng	Thành phố Sóc Trăng, huyện Cù Lao Dung, huyện Trần Đề, thị xã Ngã Năm	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
4	Xây dựng nghĩa trang tập trung	Nghĩa trang cấp I và cơ sở hỏa táng tại huyện Thạnh Trị; Nghĩa trang cấp II và cơ sở hỏa táng tại huyện Mỹ Xuyên	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
5	Nghĩa trang nhân dân	Thành phố Sóc Trăng, Huyện Mỹ Xuyên, Huyện Mỹ Tú	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
6	Dự án xử lý chất thải y tế tỉnh Sóc Trăng	Cụm 1: Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng c.ũ Cụm 2: Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm. Cụm 3: Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu.		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
7	Dự án Khu dự trữ thiên nhiên rừng ngập mặn Cù Lao Dung tỉnh Sóc Trăng	Huyện Cù Lao Dung, huyện Trần Đề		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
8	Dự án Khu bảo tồn loài - sinh cảnh rừng tràm Mỹ Phước	Huyện Mỹ Tú		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	
9	Dự án xử lý ô nhiễm môi trường tại làng nghề hầm than xã Xuân Hòa	Huyện Kế Sách		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	



Ghi chú:

- Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và triển khai thực hiện dự án.

- Trường hợp các công trình, dự án có trong quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành quốc gia, vùng mà chưa có trong Kế hoạch này hoặc công trình, dự án trong Kế hoạch này có mâu thuẫn với quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành quốc gia, vùng thì thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành quốc gia, vùng.

- Các dự án, công trình khác ngoài danh mục căn cứ vào quy hoạch chuyên ngành, chương trình, kế hoạch, đề án của địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan để triển khai thực hiện.



Phụ lục III
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHÁC TRÍCH TỪ QUYẾT ĐỊNH SỐ 995/QĐ-TTg NGÀY 25/8/2023
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số 194 /QĐ-UBND ngày 07 /02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
I	GIAO THÔNG VẬN TẢI					
1	Đường tỉnh 936C	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục V, Quyết định số 995/QĐ-TTg
2	Đường tỉnh 938	Huyện Châu Thành, huyện Mỹ Tú, huyện Thạnh Trị, thị xã Ngã Năm	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục V, Quyết định số 995/QĐ-TTg
3	Đường tỉnh 937	Huyện Mỹ Xuyên	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục V, Quyết định số 995/QĐ-TTg
4	Các công trình hạ tầng giao thông đường bộ, đường	Các huyện, thị xã, thành	x	x	NSNN và nguồn vốn	Phương án phát triển mạng lưới giao thông vận tải tại khoản 1 Mục V Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
	thủy, hàng hải và hàng không khác ngoài danh mục dự án ưu tiên đầu tư	phố			hợp pháp khác	TTg; Phụ lục VI và Phụ lục VII Quyết định số 995/QĐ-TTg
II HẠ TẦNG ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN, SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH						
1	Các dự án hạ tầng đô thị, khu đô thị, nhà ở	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Phương án phát triển hệ thống đô thị tại khoản 1 Mục IV Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg
2	Các công trình, hạng mục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã	Thành phố Sóc Trăng, các huyện, thị xã	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại khoản 2 Mục IV Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg
3	Các công trình, dự án nông thôn mới	Các huyện, thị xã	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn tại khoản 3 Mục IV Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg
4	Các công trình, dự án cấp nước, thoát nước đô thị, nông thôn ngoài danh mục dự án ưu tiên	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Phương án phát triển mạng lưới cấp nước và hệ thống thoát nước mặt tại điểm b và điểm c khoản 4 Mục V Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
5	Đề án cấp nước sạch đô thị tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Toàn tỉnh	x		Ngân sách nhà nước	Phương án phát triển mạng lưới cấp nước tại điểm b khoản 4 Mục V Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg
III	NÔNG NGHIỆP, THỦY LỢI					
1	Các dự án hạ tầng thủy lợi và phát triển nông nghiệp khác ngoài danh mục dự án ưu tiên	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi tại điểm a khoản 4 Mục V; Phương án phát triển ngành nông nghiệp tại điểm a khoản 1 Mục III và Phương án phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung tại khoản 6 Mục IV Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg
IV	HẠ TẦNG CÔNG NGHIỆP, NĂNG LƯỢNG					
A	Công nghiệp					
1	Hạ tầng cụm công nghiệp An Lạc Thôn 1	Huyện Kế Sách	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục III, Quyết định số 995/QĐ-TTg
2	Hạ tầng cụm công nghiệp Xây Đá B	Huyện Châu Thành	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục III, Quyết định số 995/QĐ-TTg



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
3	Hạ tầng cụm công nghiệp Xây Đá B mới	Huyện Châu Thành	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục III, Quyết định số 995/QĐ-TTg
4	Hạ tầng cụm công nghiệp Ngã Năm	Thị xã Ngã Năm	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục III, Quyết định số 995/QĐ-TTg
5	Các dự án hạ tầng cung ứng, dự trữ xăng dầu, khí đốt	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục XIII, Quyết định số 995/QĐ-TTg
B	Nguồn điện					
1	Cụm Nhà máy điện gió Phú Cường 1A và 1B	Thị xã Vĩnh Châu		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
2	Nhà máy điện gió Sóc Trăng 4	Thị xã Vĩnh Châu		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
3	Nhà máy điện gió khu vực bãi bồi ven biển phường 2, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu	Thị xã Vĩnh Châu		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
4	Nhà máy điện gió khu vực gần bờ biển phường Vĩnh Phước, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu	Thị xã Vĩnh Châu		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
5	Nhà máy điện gió khu vực rừng phòng hộ và bãi bồi xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu	Thị xã Vĩnh Châu		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
6	Nhà máy điện gió khu vực gần bờ biển xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu	Thị xã Vĩnh Châu		x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án đầu nối thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
C	Lưới điện 220-500kV					
1	Trạm biến áp 500kV Long Phú	Huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
2	Trạm biến áp 220kV Vĩnh Châu	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg
3	Trạm biến áp 220kV Trần Đề	Huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg
4	Trần Đề - 500 kV Long Phú	Huyện Trần Đề, huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg
5	Vĩnh Châu - Rẽ Long Phú - Sóc Trăng (mạch 2)	Huyện Trần Đề, thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
6	Vĩnh Châu - Rẽ Long Phú - Sóc Trăng (mạch 1)	Huyện Trần Đề, thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg
7	ĐG Sóc Trăng 4 - Vĩnh Châu	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg
8	ĐG Phú Cường 1A, 1B - Vĩnh Châu	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg.
D	Lưới điện 110kV					
D.1	Trạm biến áp					
1	Mỹ Tú	Huyện Mỹ Tú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
					sách nhà nước	quy hoạch điện VIII; Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
2	Thanh Trì	Huyện Thanh Trì	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
3	Ngã Năm	Thị xã Ngã Năm	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
4	Mỹ Xuyên	Huyện Mỹ Xuyên	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
5	Hòa Tú 1	Huyện Mỹ Xuyên	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII; Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
6	Mỹ Phước	Huyện Mỹ Tú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
7	Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
8	Khu công nghiệp An Nghiệp	Huyện Châu Thành	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
9	Kế Sách	Huyện Kế Sách	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
10	Cảng Cái Côn	Huyện Kế Sách	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
11	Khu công nghiệp Sông Hậu	Huyện Kế Sách	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
					sách nhà nước	quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
12	Xây Đá B	Huyện Châu Thành	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
13	Đại Ngãi	Huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
14	Cù Lao Dung	Huyện Cù Lao Dung	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
15	Trần Đề	Huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
16	Vĩnh Châu	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
17	Lai Hòa	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
18	Mỹ Thanh	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
19	Thanh Thới An	Huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
20	Khu công nghiệp Đại Ngãi	Huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
21	Thanh Phú	Huyện Mỹ Xuyên	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
					sách nhà nước	quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
22	Trạm cắt Trần Đề (dự trù là sân phân phối trạm 220kV Trần Đề)	Huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
D.2	Đường dây 110kV xây dựng mới					
1	Bạc Liêu 2 - Vĩnh Châu	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
2	Trạm 110kV Trần Đề - trạm 220kV Sóc Trăng 2	Huyện Trần Đề, huyện	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
		Mỹ Xuyên, thành phố Sóc Trăng			sách nhà nước	quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
3	Phụng Hiệp - Kế Sách (đầu nối trạm Kế Sách)	Huyện Kế Sách	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
4	Đầu nối trạm Ngã Năm	Thị xã Ngã Năm, huyện Mỹ Tú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
5	Đầu nối trạm Hòa Tú I	Huyện Mỹ Xuyên	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
6	Cảng Cái Côn - TBA 110kV Kê Sách	Huyện Kê Sách	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
7	Cảng Cái Côn - TBA 110kV Đại Ngãi	Huyện Kê Sách, huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
8	Đầu nối trạm Lai Hòa	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
9	Đầu nối trạm Mỹ Phước	Huyện Mỹ Tú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
10	Đầu nối trạm Thạnh Phú	Huyện Mỹ Xuyên	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
11	Trạm 110kV Cảng Cái Côn đi Châu Thành 2 (thay thế đường dây Kế Sách - Châu Thành 2)	Huyện Kế Sách	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
12	Đầu nối trạm khu công nghiệp Sông Hậu	Huyện Kế Sách	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
13	Đầu nối trạm Xây Đá B	Huyện Châu Thành	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
14	Đầu nối trạm Mỹ Thanh	Thị xã Vĩnh Châu, huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
15	TBA 110kV Mỹ Thanh - ĐG V2-2	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
					sách nhà nước	quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
16	Đầu nối trạm Thanh Thới An	Huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
17	Mạch 2 từ Trạm 220kV Sóc Trăng 2 - Xây Đá B	Thành phố Sóc Trăng, huyện Châu Thành	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
18	Đầu nối trạm 110kV KCN Đại Ngãi	Huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
						1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
19	Lộ ra 110kV TBA 220kV Vĩnh Châu	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
20	TBA 110kV Hòa Tú I - TBA 110kV Thạnh Phú	Huyện Mỹ Xuyên	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
21	Trạm cắt Trần Đề - khu công nghiệp Đại Ngãi (thay cho trạm 220kV Trần Đề - khu công nghiệp Đại Ngãi)	Huyện Trần Đề, huyện Long Phú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
22	Cấp điện từ lưới điện quốc gia cho huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
23	Lộ ra 110kV TBA 220kV Trần Đề	Huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
D.3	Đường dây 110kV cải tạo, nâng tiết điện					
1	Đường dây Phụng Hiệp - Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng, huyện Châu Thành	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
2	Đường dây từ trạm 220kV Sóc Trăng 2 - 110kV Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
3	Đường dây từ trạm 220kV Sóc Trăng 2 - Vĩnh Châu	Thành phố Sóc Trăng, huyện Mỹ Xuyên, thị xã Vĩnh Châu	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
4	Đường dây Long Mỹ - Mỹ Tú Xây dựng mới 1 mạch (giai đoạn 2021 - 2025); cải tạo 1 mạch lên 2 mạch (giai đoạn 2026 - 2030)	Huyện Mỹ Tú	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
5	Đường dây Sóc Trăng 2 - Mỹ Tú (1 mạch lên 2 mạch)	Thành phố Sóc Trăng, huyện Mỹ Tú, huyện Châu Thành	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
6	Phân pha đường dây Sóc Trăng - KCN Đại Ngãi	Thành phố Sóc Trăng, huyện Long Phú, huyện Châu Thành	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh
7	Nâng khả năng tải đường dây 110kV Bạc Liêu 2 - Thạnh Trị - Sóc Trăng (Nâng khả năng tải đường dây 110kV Bạc Liêu 2 - Vĩnh Trạch Đông - Thạnh Trị - Sóc Trăng (AC185) thành dây phân pha AC-2x185)	Huyện Thạnh Trị, huyện Mỹ Xuyên, thành phố Sóc Trăng	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Việc triển khai cụ thể thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện quy hoạch điện VIII và Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg và Quyết định số 1682/QĐ-TTg; Phương án phát triển ngành Công Thương thực hiện Quy hoạch tỉnh

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
V	DỰ ÁN DU LỊCH, VUI CHƠI, GIẢI TRÍ, VĂN HÓA, THỂ THAO, DỊCH VỤ TỔNG HỢP					
1	Làng Homestay sông Đĩnh	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục IV, Quyết định số 995/QĐ-TTg
2	Khu phố biển Trần Đề	Huyện Trần Đề	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục IV, Quyết định số 995/QĐ-TTg
3	Khu phố du lịch Maspero	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục IV, Quyết định số 995/QĐ-TTg
4	Khu du lịch – thể dục thể thao Cồn nôi số 3 và Cồn Lý Quyên	Huyện Long Phú	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục IV, Quyết định số 995/QĐ-TTg
5	Khu du lịch đặc trưng phía nam hạ lưu sông Mê Kông	Huyện Cù Lao Dung	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục IV, Quyết định số 995/QĐ-TTg



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
6	Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn kết hợp nghỉ dưỡng	Huyện Cù Lao Dung	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục IV, Quyết định số 995/QĐ-TTg
7	Khu du lịch sinh thái kết hợp đô thị ven biển; khu chức năng dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, khu đô thị lấn biển.	Thị xã Vĩnh Châu, huyện Cù Lao Dung	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục IV, Quyết định số 995/QĐ-TTg
8	Khu du lịch sinh thái rừng phòng hộ	Huyện Trần Đề	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục IV, Quyết định số 995/QĐ-TTg
9	Khu du lịch sinh thái Hồ Bể	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục IV, Quyết định số 995/QĐ-TTg
10	Khu du lịch sinh thái biển Mỏ Ó	Huyện Trần Đề	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phụ lục IV, Quyết định số 995/QĐ-TTg

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
11	Các dự án dịch vụ, du lịch kêu gọi đầu tư khác	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	Vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương hướng phát triển ngành dịch vụ tại điểm c khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg
12	Trung tâm văn hóa – thể thao – truyền thanh cấp huyện	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao tại khoản 5 Mục VI Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg
13	Các hạng mục chuyển đổi số Thư viện thông minh, Bảo tàng thông minh	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	
14	Nhà thiếu nhi trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	
15	Các dự án bảo tồn về di sản, văn hóa và các dự án văn hóa, thể thao khác	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN và vốn ngoài ngân sách nhà nước	
VI	Y TẾ					



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
1	Trung tâm Tim mạch thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục XI, Quyết định số 995/QĐ-TTg
2	Trung tâm cấp cứu 115	Thành phố Sóc Trăng		x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục XI, Quyết định số 995/QĐ-TTg
3	Trung tâm y tế huyện Mỹ Xuyên	Huyện Mỹ Xuyên		x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục XI, Quyết định số 995/QĐ-TTg
4	Trung tâm giám định Y khoa	Thành phố Sóc Trăng		x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục XI, Quyết định số 995/QĐ-TTg
5	Các dự án cơ sở y tế khác (trung tâm y tế; trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; hệ thống y tế dự phòng; cơ sở y tế ngoài công lập...)	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Phương án phát triển mạng lưới cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe (khoản 1 Mục VI Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg)



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
VII GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI						
1	Xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho trại viên trực thuộc Cơ sở giáo dục bắt buộc	Huyện Cù Lao Dung		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục XI, Quyết định số 995/QĐ-TTg
2	Xây dựng cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho các đối tượng Bảo trợ xã hội trực thuộc Trung tâm Bảo trợ xã hội cơ sở 2	Thành phố Sóc Trăng		x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục XI, Quyết định số 995/QĐ-TTg
3	Xây dựng Trung tâm thực hành vùng (các lĩnh vực về kinh tế biển, nông nghiệp công nghệ cao, logistics, năng lượng tái tạo...)	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục XI, Quyết định số 995/QĐ-TTg
4	Xây dựng Trung tâm thực hành vùng (các lĩnh vực về kinh tế biển, nông nghiệp công nghệ cao, logistics, năng lượng tái tạo...)	Thị xã Vĩnh Châu	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục XI, Quyết định số 995/QĐ-TTg

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
5	Các dự án cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tại khoản 2 Mục VI và Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trợ giúp xã hội tại khoản 4 Mục VI, Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg
VIII KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG CHUYÊN ĐỔI SỐ						
1	Đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục XII, Quyết định số 995/QĐ-TTg
2	Ứng dụng công nghệ chiếu xạ trong bảo quản nông sản và quản lý hàng hoá xuất nhập khẩu	Thành phố Sóc Trăng	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục XII, Quyết định số 995/QĐ-TTg
3	Các dự án thông tin truyền thông và chuyển đổi số	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phương án phát triển mạng lưới thông tin và truyền thông tại khoản 3 Mục V Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg
IX AN NINH QUỐC PHÒNG						
1	Các công trình hạ tầng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	Các huyện, thị xã, thành phố; khu công nghiệp,	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phương án phát triển phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại khoản 6 Mục V Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
		cụm công nghiệp và địa bàn trọng điểm				
2	Các công trình quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN	Phương án phát triển các khu quân sự, khu an ninh tại khoản 7 Mục IV Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg
X	TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
1	Các dự án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản (cát sông, cát biển)	Các địa bàn có tài nguyên khoáng sản (cát sông, cát biển)	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên tại khoản 2 Mục VIII Điều 1 và Phụ lục XVI Quyết định số 995/QĐ-TTg
2	Xây dựng các Khu xử lý chất thải rắn cấp tỉnh (Khu 1 - huyện Mỹ Tú, huyện Mỹ Xuyên; Khu 2 - huyện Mỹ Xuyên; Khu 3 - huyện Trần Đề)	Huyện Mỹ Tú, huyện Mỹ Xuyên, huyện Trần Đề	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục X, Quyết định số 995/QĐ-TTg
3	Xây dựng các khu xử lý chất thải rắn liên huyện: - Khu 1 (thị xã Ngã Năm,	Thị xã Ngã Năm, huyện Thạnh Trị,	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phụ lục X, Quyết định số 995/QĐ-TTg



TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến	Ghi chú
			2021-2025	2026-2030		
	huyện Thanh Trì, huyện Mỹ Tú); - Khu 2 (huyện Mỹ Xuyên, huyện Trần Đề, thị xã Vĩnh Châu); - Khu 3 (huyện Châu Thành, huyện Kế Sách, huyện Long Phú); - Khu 4 (huyện Cù Lao Dung); - Khu 5 (thị xã Vĩnh Châu).	huyện Mỹ Tú, huyện Mỹ Xuyên, huyện Trần Đề, thị xã Vĩnh Châu, huyện Châu Thành, huyện Kế Sách, huyện Long Phú, huyện Cù Lao Dung.				
4	Các dự án xử lý chất thải và nghĩa trang khác ngoài danh mục dự án ưu tiên	Các huyện, thị xã, thành phố	x	x	NSNN và nguồn vốn hợp pháp khác	Phương án phát triển các khu xử lý chất thải tại khoản 5 Mục V Điều 1 Quyết định số 995/QĐ-TTg

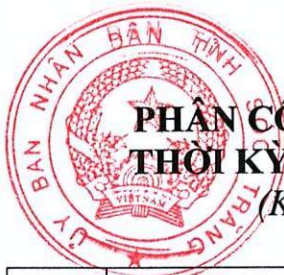
Ghi chú:

- Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và triển khai thực hiện dự án.

- Trường hợp các công trình, dự án có trong quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành quốc gia, vùng mà chưa có trong Kế hoạch này hoặc thông tin về công trình, dự án trong Kế hoạch này có mâu thuẫn với quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành quốc gia, vùng thì thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển ngành quốc gia, vùng.

- Các dự án, công trình khác ngoài danh mục căn cứ vào quy hoạch chuyên ngành, chương trình, kế hoạch, đề án của địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan để triển khai thực hiện.





PHỤ LỤC IV

PHÂN CÔNG THEO DÕI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TẠI HỒ SƠ QUY HOẠCH TỈNH SÓC TRĂNG THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 (ĐÃ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 995/QĐ-TTg)

(Kèm theo Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 07 / 02 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
1	<ul style="list-style-type: none">- Quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu chung phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;- Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư của tỉnh;- Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	<ul style="list-style-type: none">- Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lĩnh vực tài nguyên và môi trường;- Một số phương án chủ yếu:<ul style="list-style-type: none">+ Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;+ Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;+ Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên;+ Phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.- Các bản đồ:<ul style="list-style-type: none">+ Hiện trạng sử dụng đất;+ Hiện trạng Mạng lưới thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang;+ Hiện trạng thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên;+ Hiện trạng bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu;	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị



STT	Nội dung thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
	<ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng đất năm 2020; + Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang; + Phương án quy hoạch sử dụng đất; phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên; + Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu. 	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lĩnh vực xây dựng; - Một số phương án chủ yếu: <ul style="list-style-type: none"> + Phương án xây dựng vùng huyện, liên huyện; + Phương án hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn; + Phương án hạ tầng cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, nghĩa trang và xử lý rác thải, chống ngập lụt tại các đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung. - Các bản đồ: <ul style="list-style-type: none"> + Hiện trạng phát triển hệ thống đô thị, nông thôn; + Hiện trạng mạng lưới thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang; + Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn; + Phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng; + Phương án mạng lưới thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang; + Phương án xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện. 	<p>Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị</p>



STT	Nội dung thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
4	<ul style="list-style-type: none"> - Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lĩnh vực Công Thương; - Một số phương án chủ yếu: <ul style="list-style-type: none"> + Phương án phát triển các ngành công nghiệp, cụm công nghiệp; + Phương án phát triển ngành thương mại; + Phương án phát triển mạng lưới cấp điện; - Các bản đồ: <ul style="list-style-type: none"> + Hiện trạng phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp và dịch vụ thương mại; + Hiện trạng phát triển mạng lưới cấp điện, kho xăng dầu, khí đốt; + Phương án phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp và dịch vụ thương mại. 	<p>Sở Công Thương chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị</p>
5	<ul style="list-style-type: none"> - Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Một số phương án chủ yếu: <ul style="list-style-type: none"> + Phương án phát triển nông lâm nghiệp; + Phương án phát triển thủy sản; + Phương án phát triển thủy lợi, đê điều; phòng chống lũ, đê sông; phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. + Phương án phát triển nông thôn. - Các bản đồ: <ul style="list-style-type: none"> + Hiện trạng phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản. + Hiện trạng mạng lưới thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải; xử lý chất thải rắn và nghĩa trang + Hiện trạng bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu 	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị</p>



STT	Nội dung thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
	<ul style="list-style-type: none"> + Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải; xử lý chất thải rắn và nghĩa trang + Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu + Phương án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản 	
6	<ul style="list-style-type: none"> - Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lĩnh vực giao thông vận tải - Phương án tổng thể phát triển giao thông vận tải - Các bản đồ: + Hiện trạng phát triển mạng lưới giao thông vận tải. + Phương án phát triển mạng lưới giao thông vận tải. 	Sở Giao thông vận tải
7	<ul style="list-style-type: none"> - Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khu công nghiệp - Phương án phát triển các ngành công nghiệp, khu công nghiệp - Các bản đồ: + Hiện trạng phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp và dịch vụ thương mại + Phương án phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp và dịch vụ thương mại. 	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị
8	<ul style="list-style-type: none"> - Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lĩnh vực lao động – thương binh và xã hội - Phương án phát triển lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội. - Các bản đồ: + Hiện trạng giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế; khoa học và công nghệ; an sinh xã hội. + Phương án phát triển giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp, an sinh xã hội; y tế; khoa học và công nghệ 	Sở Lao động - Thương binh và xã hội chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị



STT	Nội dung thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
9	<ul style="list-style-type: none"> - Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp lĩnh vực giáo dục và đào tạo - Phương án phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo. - Các bản đồ: + Hiện trạng giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế; khoa học và công nghệ; an sinh xã hội. + Phương án phát triển giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp, an sinh xã hội; y tế; khoa học và công nghệ 	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị
10	<ul style="list-style-type: none"> - Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển lĩnh vực y tế - Phương án phát triển lĩnh vực y tế. - Các bản đồ: + Hiện trạng giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế; khoa học và công nghệ; an sinh xã hội. + Phương án phát triển giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp, an sinh xã hội; y tế; khoa học và công nghệ 	Sở Y tế chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị
11	<ul style="list-style-type: none"> - Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển lĩnh vực khoa học và công nghệ - Phương án phát triển lĩnh vực khoa học và công nghệ - Các bản đồ: + Hiện trạng giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế; khoa học và công nghệ; an sinh xã hội. + Phương án phát triển giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp, an sinh xã hội; y tế; khoa học và công nghệ 	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị
12	<ul style="list-style-type: none"> - Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, thể thao và du lịch - Phương án phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao. 	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



STT	Nội dung thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án phát triển ngành du lịch. - Các bản đồ: <ul style="list-style-type: none"> + Hiện trạng văn hóa, thể thao và du lịch. + Phương án phát triển văn hóa, thể thao và du lịch. 	
13	<ul style="list-style-type: none"> - Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, thể thao và du lịch - Phương án phát triển hạ tầng đảm bảo an toàn thông tin mạng, cơ sở xuất bản và cơ sở báo chí - Các bản đồ: <ul style="list-style-type: none"> + Hiện trạng mạng lưới thông tin và truyền thông. + Phương án phát triển mạng lưới thông tin và truyền thông. 	Sở Thông tin và Truyền Thông
14	Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ
15	Phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn	Ban Dân tộc
16	Phương án phát triển dịch vụ tài chính	Sở Tài chính phối hợp NHNN chi nhánh Quảng Bình
17	Xác định khu an ninh; Phương án phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Công an tỉnh
18	Xác định khu Quân sự; Phương án quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển KT-XH	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
19	Các phương án phát triển đô thị, vùng huyện	UBND các huyện, thị xã, thành phố

